

VẬN DỤNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT GẠCH TUYNEL KHU VỰC MIỀN BẮC THEO ĐỊNH HƯỚNG KINH TẾ SỐ

Đoàn Thị Hồng Thịnh¹
Email: hongthinh.hy@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 30/09/2025

Ngày phản biện đánh giá: 30/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 17/11/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.933

Tóm tắt: Trong nền kinh tế số hiện nay, các doanh nghiệp (DN) hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới thì sức ép cạnh tranh đối với các DN trên mọi lĩnh vực ngành nghề là rất lớn. Để tồn tại, phát triển và thu được lợi nhuận cao các DN phải không ngừng đổi mới, quản lý chặt chẽ tất cả các khâu, đặc biệt là khâu quản trị chi phí nhằm hạ giá thành sản phẩm và tối đa hoá lợi nhuận. Muốn làm được điều đó đòi hỏi các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc nói riêng cần tổ chức, chú trọng kế toán quản trị (KTQT) tốt ở tất cả các khâu, đặc biệt là hệ thống kế toán trách nhiệm thì mới đạt được mục tiêu. Bài viết tập trung khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng kế toán trách nhiệm tại các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc, qua đó đưa ra các giải pháp nhằm vận dụng KTTN theo định hướng kinh tế số cho các DN này.

Từ khoá: kế toán trách nhiệm, sản xuất gạch Tuynel, khu vực miền Bắc, kinh tế số

I. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành sản xuất vật liệu xây dựng, các DN sản xuất gạch đã cho ra đời những sản phẩm có chất lượng tốt và ngày càng phát triển, khẳng định vị trí sản phẩm tăng trưởng mạnh của đất nước. Với sự hội nhập sâu rộng của nền kinh tế, các DN sản xuất gạch hiện đã phát triển và đang đối mặt với tình trạng cạnh tranh nhau gay gắt về chất lượng sản phẩm, giá cả, uy tín... Vì vậy, để phát triển và tồn tại vấn đề đặt

ra đối với các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc đó là đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng và đặc biệt đạt được lợi nhuận mà DN mong muốn. Để làm được điều đó, các DN sản xuất gạch Tuynel tại khu vực miền Bắc cần áp dụng phương thức quản lý hiệu quả từ khâu đầu vào, quá trình sản xuất đến khâu tiêu thụ, nhằm khẳng định uy tín thương hiệu và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Một trong những công cụ quản lý và kiểm soát hiệu quả hiện nay cho các DN là hệ thống kế

¹ Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

toán trách nhiệm (KTTN) trong nền kinh tế số hiện nay.

KTTN là hệ thống kế toán tập hợp kết quả theo từng lĩnh vực, phạm vi khác nhau do một nhà quản trị chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá kết quả theo từng bộ phận trong tổ chức. Để đảm bảo việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong từng hoạt động đòi hỏi phải xây dựng mạng lưới TTTN. Các TTTN được hình thành trên cơ sở đặc điểm tổ chức bộ máy hoạt động, đặc điểm ngành nghề kinh doanh và đặc điểm sản phẩm. KTTN chỉ phát huy tác dụng và hoạt động có hiệu quả nhất trong các tổ chức có phân cấp quản lý.

KTTN có vai trò quan trọng giúp nhà quản trị kiểm soát đánh giá hoạt động của các bộ phận trong DN nhưng thực tế hiện nay việc áp dụng KTTN vào trong quản lý của các DN Việt Nam chưa thực sự được quan tâm. Từ việc nghiên cứu các công trình khoa học trước đây về kế toán trách nhiệm, tác giả nhận ra rằng chưa có công trình nào nghiên cứu về kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc. Xuất phát từ các lý do trên, tác giả đã lựa chọn vấn đề ***“Vận dụng kế toán trách nhiệm trong các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc theo định hướng kinh tế số”*** để nghiên cứu.

II. Cơ sở lý thuyết

Theo quan điểm của Atkinson và cộng sự (2001) đã chỉ ra rằng “KTTN là một bộ phận của KTQT có chức năng thu thập, tóm tắt và báo cáo thông tin liên quan đến chi phí, thu nhập theo từng phạm vi trách nhiệm hoặc từng bộ phận trong tổ chức”.

Trần Trung Tuấn (2015) và Ngô Thế Chi (2018) cho rằng kế toán trách nhiệm không chỉ dừng lại ở việc cung cấp dữ liệu

tài chính mà còn bao gồm cả thông tin phi tài chính cho các cấp quản trị. Nhờ đó, nhà quản lý có thể kiểm soát tốt hơn các hoạt động kinh doanh nhằm đạt mục tiêu đã đề ra, đồng thời đánh giá một cách toàn diện và chính xác hơn kết quả mà các trung tâm trách nhiệm (TTTN) đạt được.

Theo Cao Thị Huyền Trang (2020), cùng với sự thay đổi trong môi trường kinh doanh, KTTN đã được điều chỉnh để phù hợp hơn, vừa kế thừa nội dung trước đây vừa phát triển theo hướng bền vững. Các doanh nghiệp hiện nay chú trọng nhiều hơn đến việc lập dự toán vốn, đặc biệt tại trung tâm đầu tư, với các phương pháp như NPV, PI và IRR.

Theo Chu Thị Huyền (2021) đã chỉ ra rằng KTTN trong các DN sản xuất ô tô ở Việt Nam gồm 5 nội dung cơ bản: Nhận diện, xác định trách nhiệm kế toán ở từng TTTN; Lập dự toán; Thu thập, xử lý thông tin thực hiện; Báo cáo KTTN và đánh giá thành quả ở các KTTN. Tuy nhiên các nội dung về KTTN mà tác giả đưa ra vẫn còn rời rạc, chưa có hệ thống và kết nối giữa các nội dung. Điều này cho thấy, việc hoàn thiện hệ thống KTTN theo hướng đồng bộ và gắn kết giữa các nội dung là cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong doanh nghiệp.

Từ kết quả nghiên cứu trên có thể rút ra rằng, việc xây dựng và vận dụng một hệ thống KTTN có tính hệ thống, gắn kết chặt chẽ giữa các nội dung là yêu cầu cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát và quản trị trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, các nghiên cứu trước đây mới chỉ tập trung phân tích một số khía cạnh riêng lẻ của KTTN, chưa xây dựng hay vận dụng được một mô hình toàn diện, phù hợp với đặc thù của từng ngành, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc. Xuất phát

từ khoảng trống nghiên cứu đó, tác giả hướng tới việc vận dụng KTTN phù hợp với đặc thù của các doanh nghiệp sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc theo định hướng kinh tế số.

III. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả kết hợp giữa nghiên cứu định tính và phân tích định lượng ở mức sơ bộ nhằm đạt được mục tiêu nghiên cứu.

+ Phương pháp định tính gồm một số phương pháp: Phương pháp thu thập tài liệu sơ cấp, thứ cấp; phương pháp quan sát, nghiên cứu điển hình, phỏng vấn.

+ Phương pháp định lượng sơ bộ gồm: Phương pháp bảng hỏi, chọn mẫu và phân tích dữ liệu.

Dựa vào nguồn số liệu của Tổng cục thống kê về số lượng DN sản xuất, kinh doanh gạch Tuynel khu vực miền Bắc và nguồn số liệu tác giả tự tổng hợp từ mạng Internet, tính đến tháng 11/2024 khu vực miền Bắc có khoảng 34 DN sản xuất và kinh doanh bán các sản phẩm gạch Tuynel trong đó có 8 DN không có chức năng sản xuất sẽ được loại ra khỏi mẫu. Số còn lại là 26 DN tiếp tục được loại ra do loại hình DN siêu nhỏ và các DN nhỏ sẽ không thực hiện vận dụng được KTTN do quy mô không đảm bảo và các DN chỉ tập trung vào kế toán tài chính (KTTC), sau khi loại bỏ còn lại 23. Những DN này tiếp tục được kiểm tra, tra cứu thông tin tình trạng còn hoạt động hay không dựa vào thông tin trên Website của cổng thông tin Tổng cục thuế, sau khi loại bỏ các DN không còn hoạt động số DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc còn lại 21 DN đây chính là tổng thể mẫu nghiên cứu, căn cứ vào đây để xác định mẫu nghiên cứu.

Theo Nguyễn Đình Thọ (2011), chọn mẫu điều tra khi biết tổng thể:

$$\text{Công thức: } n = N / (1 + N \cdot e^2)$$

Trong đó: n là số lượng mẫu cần xác định; N là số lượng tổng thể; e là sai số cho phép. Có thể lựa chọn e từ 0.01% đến 0.1%. Cỡ mẫu càng lớn sai số mẫu càng nhỏ. Tùy điều kiện thời gian và nguồn lực, nhà nghiên cứu có thể quyết định sai số mình chọn.

$$\Rightarrow n = 21 / (1 + 21 \cdot (0.05)^2) = 20$$

Tác giả tiến hành khảo sát các nhà quản lý và kế toán trưởng tại các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc tổng là 20 DN. Thời gian khảo sát là tháng 11/2024.

Các câu hỏi được thiết kế để khảo sát một số nội dung về thông tin chung của DN, các thông tin về KTTN tại các DN sản xuất gạch Tuynel.

Số phiếu phát ra: 40

Số phiếu thu về: 34

Tỷ lệ phản hồi: 85%

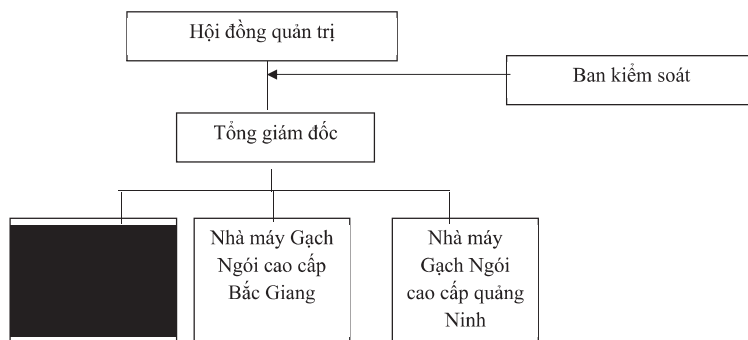
IV. Kết quả nghiên cứu và kết luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

4.1.1. Về đặc điểm cơ cấu tổ chức và phân cấp quản lý của các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc

Cơ cấu tổ chức quản lý của doanh nghiệp có tác động trực tiếp đến việc hình thành và vận hành hệ thống KTTN; trong đó, mô hình phân quyền là điều kiện cần thiết để hệ thống này tồn tại. Kết quả khảo sát các nhà quản lý và kế toán trưởng tại các doanh nghiệp sản xuất gạch Tuynel ở khu vực miền Bắc cho thấy, cơ cấu tổ chức quản lý thường phụ thuộc vào quy mô sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp, và hiện tồn tại ba mô hình tổ chức quản lý chủ yếu.

Mô hình thứ nhất là các doanh nghiệp có quy mô sản xuất lớn với quy trình khép kín, tiêu biểu như Công ty Cổ phần Tập đoàn Thạch Bàn, đơn vị hiện sở hữu 3 nhà máy sản xuất gạch tại khu vực miền Bắc.



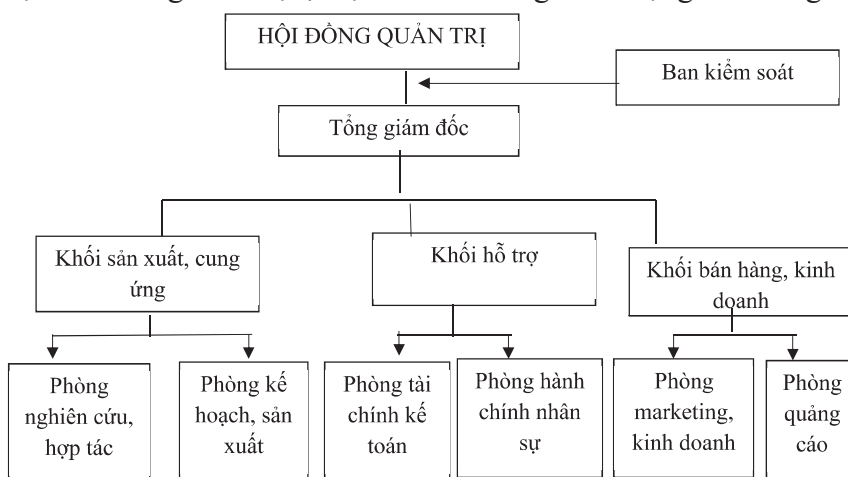
Hình 1. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty cổ phần tập đoàn Thạch Bàn

Trong mô hình này, các doanh nghiệp sản xuất gạch Tuynel chủ yếu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, với Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất. Hội đồng quản trị do cổ đông bầu ra giữ vai trò lãnh đạo, định hướng chiến lược và mục tiêu dài hạn; Chủ tịch Hội đồng quản trị đứng đầu để đảm bảo hiệu quả quản trị và thông tin minh bạch. Đại hội đồng bầu ra ban kiểm soát thực hiện giám sát tài chính, sổ sách kế toán và báo cáo lại cho cổ đông. Hội đồng quản trị bổ nhiệm tổng giám đốc. Dưới Tổng giám đốc là các giám đốc điều hành phụ trách từng lĩnh vực, trực

(Nguồn: Công ty cổ phần tập đoàn Thạch Bàn)
tiếp quản lý tại các nhà máy và chịu trách nhiệm báo cáo.

Tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Thạch Bàn, cơ chế phân quyền rõ ràng giúp công việc triển khai hiệu quả và thuận lợi cho việc áp dụng mô hình KTTN. Với quy mô sản xuất lớn, sở hữu nhiều nhà máy cùng bộ máy quản lý rộng, doanh nghiệp này có phạm vi quản lý phức tạp và yêu cầu cao về tổ chức điều hành.

Mô hình quản lý thứ 2 là tại các công ty có quy mô sản xuất vừa như Công ty cổ phần Cầu Xây. Công ty chuyên sản xuất các loại gạch, ngói và sản phẩm từ đất sét nung chất lượng cao trong lò Tuynel.



Hình 2. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Cầu Xây

(Nguồn: Công ty cổ phần Cầu Xây)

Tại Công ty cổ phần Cầu Xây, mô hình phân cấp quản lý đã được thiết lập, tuy nhiên do quy mô sản xuất còn nhỏ nên việc phân quyền chưa thật sự rõ ràng và chi tiết. So với Công ty cổ phần tập đoàn Thạch Bàn, hệ thống phân cấp ở đây vẫn còn tình trạng kiêm nhiệm và chồng chéo. Với mô hình này, phần lớn quyền hạn và trách nhiệm tập trung vào Tổng giám đốc.

Mô hình quản lý thứ ba áp dụng cho các doanh nghiệp có quy mô nhỏ như: Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thanh Hải, Công ty TNHH xuất nhập khẩu gạch ngói Đông Dương, Công ty TNHH kỹ thuật và thương mại Trường Hải,... Ở những công ty này, cơ cấu tổ chức được sắp xếp theo thứ bậc: Giám đốc là người đứng đầu, tiếp đến là Phó giám đốc cùng các phòng ban chức năng như kế toán, kinh doanh; phía dưới là các tổ, đội trực tiếp sản xuất gạch. Với mô hình này, phần lớn các quyết định liên quan đến sản xuất - kinh doanh đều do Giám đốc đảm nhận. Do đặc thù quy mô nhỏ và bộ máy tinh gọn, sự phân cấp quản lý trong các DN này chưa được thể hiện rõ nét.

Kết quả khảo sát cho thấy, hơn 60% doanh nghiệp sản xuất gạch Tuynel tại khu vực miền Bắc đã xây dựng được cơ chế phân quyền rõ nét, với trách nhiệm được phân công cụ thể đến từng phân xưởng, tổ và đội sản xuất. Các TTTN: chi phí, doanh thu, lợi nhuận, đầu tư đã được hình thành. Mỗi trung tâm đã có nhà quản lý cụ thể cho từng hoạt động. Tuy vậy, ở các doanh nghiệp có quy mô sản xuất vừa và nhỏ, việc phân định quyền hạn và trách nhiệm giữa các cấp quản lý vẫn còn chồng chéo và thiếu rõ ràng. Vì thế, việc xem xét thực trạng sản xuất cùng cơ cấu

phân cấp quản lý tại các công ty sản xuất gạch Tuynel ở miền Bắc sẽ là căn cứ để xác định số lượng TTTN trong từng doanh nghiệp.

4.1.2. Thực trạng vận dụng các phương pháp KTTN tại các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc.

4.1.2.1. Vận dụng hệ thống định mức, dự toán

Hiện nay, các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc đã bước đầu quan tâm đến việc lập định mức và dự toán chi phí, trong đó lập định mức nguyên vật liệu, dự toán sản xuất và dự toán nguyên vật liệu là được các DN chú trọng hơn cả. Lý do bởi vì đối với các DN sản xuất thì nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn, nhiều và mang tính chất quyết định đến sản phẩm, đồng thời việc sản xuất cần phải dự toán mới đảm bảo được sản xuất đạt năng suất cao. Có thể khẳng định rằng các DN sản xuất gạch Tuynel ở khu vực miền Bắc đều đã thiết lập hệ thống dự toán, tuy mức độ chính xác còn khác nhau giữa từng đơn vị. Thông qua công cụ này, nhà quản lý có thể phân bổ chỉ tiêu và giao trách nhiệm cho từng bộ phận, tạo tiền đề thuận lợi để vận dụng hệ thống kế toán trách nhiệm.

Tuy nhiên việc xây dựng và vận dụng định mức và lập dự toán hiện nay tại các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc chưa được xây dựng một cách đầy đủ và đồng bộ. Một số công ty có lập dự toán nhưng mới trên excel do kế toán tự làm, chưa thực hiện trên phần mềm. Nguyên nhân chủ yếu là do trình độ của nhân viên còn non trẻ nên chưa xây dựng được định mức và dự toán khoa học. Song song với đó, các nhà quản trị DN chưa có sự đầu tư chi phí, nhân sự cho hoạt động xây dựng định mức và lập dự toán chi phí.

4.1.2.2. Vận dụng hệ thống các chứng từ, sổ ghi chép và các báo cáo kế toán

Hiện nay ở các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc, kế toán chủ yếu tập trung làm công việc KTTC mà chưa thực hiện KTQT. Bộ phận kế toán hiện tại chỉ khi nhà quản trị DN yêu cầu thì kế toán mới tiến hành lập một số báo cáo KTQT liên quan đến nội dung được yêu cầu: kết hợp thiết lập các định mức về chi phí và dự toán,...

Ngoài ra, hầu hết bộ máy KTQT tại các DN chưa được tổ chức rõ ràng, đầy đủ và riêng biệt để đáp ứng được yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ chức năng của nhà quản trị DN. Do đó, dù các doanh nghiệp đã tuân thủ đúng quy định về chế độ kế toán, nhưng hệ thống chứng từ, sổ ghi chép và các báo cáo vẫn chưa được xây dựng và vận dụng theo hướng phù hợp với KTQT và KTTN.

4.2. Kết luận và khuyến nghị giải pháp nhằm vận dụng kế toán trách nhiệm trong các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc theo định hướng kinh tế số

Kết quả khảo sát thực tế cho thấy, các nhà quản trị tại hầu hết doanh nghiệp sản xuất gạch Tuynel ở khu vực miền Bắc đều dành sự quan tâm lớn đến hệ thống KTTN, tiêu biểu như Công ty cổ phần Tập đoàn Thạch Bàn hay Công ty cổ phần Xuân Hòa Hà Nội. Thêm vào đó, đặc thù kinh doanh với phạm vi hoạt động rộng, sản phẩm đa dạng và thị trường tiêu thụ phân tán ở nhiều khu vực xa cơ sở sản xuất khiến công tác quản lý trở nên phức tạp, đòi hỏi cần có hệ thống kế toán trách nhiệm để tăng cường kiểm soát. Do vậy, việc vận dụng KTTN trong các DN sản xuất gạch Tuynel miền Bắc là hết sức cần thiết, nhất là trong bối cảnh kinh tế số hiện nay.

4.2.1. Thiết lập mô hình và đưa kế toán trách nhiệm vào trong các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc

4.2.1.1. Vận dụng kế toán trách nhiệm phù hợp với mô hình tổ chức quản lý.

Hiện nay, các DN sản xuất gạch Tuynel tại miền Bắc có quy mô và cơ cấu tổ chức khác nhau nên nhu cầu thông tin cũng như việc ứng dụng KTTN cũng không giống nhau. Ở những công ty có quy mô lớn, phân cấp quản lý rõ ràng như Công ty cổ phần Tập đoàn Thạch Bàn, hệ thống KTTN cần được xây dựng cụ thể chi tiết hơn và vận dụng phù hợp với mức độ phân cấp phức tạp hơn. Trong khi đó, tại các doanh nghiệp có quy mô vừa như Công ty cổ phần Cầu Xây, Công ty Xuân Hòa Hà Nội,... hệ thống KTTN cần được thiết lập đơn giản hơn để việc ứng dụng công cụ này vào DN cũng được dễ dàng. Đối với các đơn vị nhỏ hơn nữa như Công ty TNHH kỹ thuật và thương mại Trường Hải, Công ty TNHH thương mại và sản xuất Vinablock,... thì hệ thống KTTN phải được thiết lập và ứng dụng linh hoạt, tương ứng hơn nữa với đặc thù DN nhưng vẫn tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của kế toán.

Trong bối cảnh nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ, các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc cần tận dụng các nền tảng số, phần mềm ERP hay hệ thống báo cáo thông minh (BI) để thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kịp thời cho từng TTTN. Sự kết hợp giữa phân quyền quản lý và KTTN giúp nhà quản trị dễ dàng đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận, khuyến khích tính chủ động và tinh thần chịu trách nhiệm trong công việc.

4.2.1.2. Vận dụng kế toán trách nhiệm phù hợp với cơ chế quản lý nền kinh tế và theo định hướng kinh tế số

Khi thiết lập mô hình KTTN và vận dụng nó vào DN cần phải kết hợp giữa KTTC và KTQT nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, tạo nền tảng dữ liệu cho việc phân tích và đánh giá trong KTTN, đồng thời hạn chế tình trạng chồng chéo hay trùng lặp nghiệp vụ gây lãng phí nguồn lực. Bên cạnh đó, việc thiết lập hệ thống KTTN cũng phải gắn liền với các cơ chế quản lý kinh tế để đảm bảo tính pháp lý, qua đó bảo vệ quyền lợi và trách nhiệm của các bộ phận trong doanh nghiệp.

Theo định hướng kinh tế số hiện nay, bên cạnh các vấn đề mà DN sản xuất gạch Tuynel ở miền Bắc phải đối mặt như vốn, thị trường, sản xuất hay công nghệ, thì KTTN cũng cần được thiết lập và vận dụng theo hướng phù hợp và hiệu quả hơn, đảm bảo bắt kịp công nghệ số đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế mới. Việc ứng dụng KTTN tại các DN cần phải học hỏi kinh nghiệm của thế giới sau đó chọn lọc, kế thừa và phát huy sao cho phù hợp với đặc trưng của các DN Việt Nam.

4.2.2. Một số phương thức vận dụng kế toán trách nhiệm trong các DN sản xuất gạch Tuynel khu vực miền Bắc

4.2.2.1. Thiết lập và vận dụng hệ thống định mức

DN cần đi sâu vào việc thiết lập và vận dụng định mức chi phí, xét về mặt định

tính chi phí được phân loại thành nhóm kiểm soát được và không kiểm soát được, đồng thời tách bạch rõ ràng giữa biến phí và định phí. Bởi lẽ trong kiểm soát chi phí, việc phân biệt chi phí kiểm soát được và không kiểm soát được thể hiện rõ tính phân cấp quản lý, qua đó xác định trách nhiệm của từng cấp. Chẳng hạn, các chi phí như nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp hay chi phí sản xuất chung tại bộ phận sản xuất thuộc phạm vi trung tâm chi phí tiêu chuẩn nên nhà quản lý có thể kiểm soát; ngược lại, những khoản chi phí vượt ngoài quyền hạn sẽ được xem là không kiểm soát được.

Các DN nên ứng dụng các phần mềm KTQT, hệ thống ERP cho phép thu thập dữ liệu sản xuất theo thời gian thực, giúp định mức được cập nhật linh hoạt, chính xác hơn. Nhờ đó, các DN không chỉ nâng cao hiệu quả quản lý chi phí mà còn tăng tính minh bạch, tự động hóa và năng lực cạnh tranh, phù hợp với định hướng phát triển nền kinh tế số hiện nay.

4.2.2.2. Thiết lập và áp dụng dự toán theo từng TTTN

Các DN cần gắn việc phân bổ kế hoạch cụ thể đến từng bộ phận với công tác phân cấp quản lý và phân chia các TTTN. Vì vậy, mỗi TTTN phải có dự toán riêng phù hợp với loại hình và nhu cầu thông tin của nhà quản trị.

Bảng 1. Hệ thống dự toán các TTTN

Các TTTN	Dự toán tương ứng
Trung tâm chi phí	- Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp - Dự toán chi phí nhân công trực tiếp - Dự toán chi phí sản xuất chung - Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp
Trung tâm doanh thu	- Dự toán giá bán, tiêu thụ
Trung tâm lợi nhuận	- Dự toán lợi nhuận
Trung tâm đầu tư	- Dự toán hiệu suất sử dụng vốn đầu tư - Dự toán kết quả hoạt động kinh doanh

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

4.2.2.3. Thiết lập và tổ chức vận hành chứng từ, tài khoản và sổ ghi chép theo yêu cầu của hệ thống kế toán trách nhiệm

Khảo sát cho thấy, phần lớn doanh nghiệp sản xuất gạch Tuynel miền Bắc hiện áp dụng chế độ kế toán theo TT200/2014/TT-BTC, do đó hệ thống chứng từ, tài khoản và sổ sách cũng được thiết lập theo quy định này. Vì hoạt động chính là sản

xuất, việc tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm trở nên đặc biệt quan trọng. Bên cạnh hệ thống chứng từ theo TT200, các DN sản xuất gạch Tuynel miền Bắc nên thiết lập phiếu chi phí định mức giá thành, qua đó phản ánh chi tiết lượng và giá của nguyên vật liệu trực tiếp và nhân công trực tiếp, đồng thời phân loại thành định phí và biến phí theo từng bộ phận và từng TTTN.

Bảng 2. Phiếu chi phí định mức giá thành

PHIẾU CHI PHÍ ĐỊNH MỨC GIÁ THÀNH ĐƠN VỊ

Số:

Ngày...tháng...năm...

- Bộ phận sử dụng:

- Loại sản phẩm:

Khoản mục giá thành	Lượng sử dụng/ 1 đơn vị	Giá của 1 đơn vị	Chi phí định mức đơn vị
	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	Kg, mét		
Chi phí nhân công trực tiếp	Giờ lao động		
Chi phí sản xuất chung	Căn cứ phân bổ		
Cộng			

(Nguồn: Tác giả tự tổng hợp)

Hệ thống sổ sách kế toán là nền tảng để lập báo cáo KTTN. Vì vậy, ngoài sổ phục vụ kế toán tài chính, cần có sổ chi tiết chi phí và doanh thu cho từng bộ phận, ghi nhận cả sổ kế hoạch và sổ thực hiện, làm căn cứ đánh giá kết quả của các TTTN.

Theo định hướng phát triển kinh tế số hiện nay, việc tổ chức hệ thống sổ sách chi tiết giúp theo dõi riêng biệt từng loại chi phí, doanh thu theo bộ phận, qua đó hỗ trợ quá trình phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động và trách nhiệm của các nhà quản lý bộ phận. Song song với đó, DN cần số hóa sổ sách kế toán thông qua phần mềm ERP, kế toán điện tử và công nghệ điện toán đám mây từ đó giúp các DN cập

nhật dữ liệu tự động, lưu trữ an toàn và chia sẻ thông tin nhanh chóng.

Lời cảm ơn

Trong quá trình thực hiện và hoàn thành bài viết, tôi đã nhận được sự hỗ trợ, động viên từ nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân; sự tham khảo từ các công trình nghiên cứu, tài liệu chuyên ngành; cũng như sự giúp đỡ trực tiếp từ cán bộ quản lý tại Công ty CP Tập đoàn Thạch Bàn, Công ty CP Cầu Xây cùng sự ủng hộ về tinh thần và vật chất của gia đình, bạn bè và đồng nghiệp. Mặc dù đã nỗ lực, bài viết khó tránh khỏi thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý từ Quý thầy cô, chuyên gia và những người quan tâm để nghiên cứu được hoàn thiện hơn. Xin trân trọng cảm ơn!

Tài liệu tham khảo

- [1]. Atkinson, A. A., Banker, R. D., Kaplan, R. S., & Young, S. M. (2001). *Management Accounting*, 3rd edition. Prentice Hall.
- [2]. Báo cáo thường niên của công ty cổ phần tập đoàn Thạch Bàn (2024)
- [3]. Báo cáo thường niên của công ty cổ phần Cầu Xây (2024)
- [4]. Ngô Thế Chi (2018), *Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp*, Hội thảo khoa học quốc tế về phát triển kinh tế bền vững và quản lý kinh doanh trong bối cảnh toàn cầu hoá 2018, Học viện Tài chính.
- [5]. Chu Thị Huyền (2021), *Kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp sản xuất ô tô ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Học viện Tài chính.
- [6]. Nguyễn Đình Thọ (2011), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh*, NXB Tài chính.
- [7]. Trần Trung Tuấn (2015), *Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp sản xuất xi măng Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.
- [8]. Cao Thị Huyền Trang (2020), *Tổ chức kế toán trách nhiệm tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn*, Luận án tiến sĩ, Học Viện Tài Chính.

APPLICATION OF RESPONSIBILITY ACCOUNTING IN TUNNEL BRICK PRODUCTION ENTERPRISES IN THE NORTHERN REGION IN THE ORIENTATION OF DIGITAL ECONOMY

Doan Thi Hong Thinh¹

Abstract: *In the current digital economy, enterprises are increasingly integrating into the world economy, so the competitive pressure on enterprises in all fields and professions is tremendous. To survive, grow, and achieve high profits, enterprises must constantly innovate and rigorously manage all stages, especially cost management, to reduce product costs and maximize profits. To do that, enterprises producing Tuynel bricks in the Northern region, in particular, need to organize and focus on good management accounting at all stages, especially the responsibility accounting system, to achieve the goal. The article focuses on surveying, analyzing, and evaluating the current state of responsibility accounting in brick manufacturing enterprises in the Northern region. It proposes solutions for applying responsibility accounting in line with the digital economy.*

Keywords: *responsibility accounting, tuynel brick manufacturing, Northern region, digital economy*

¹ University of Finance - Business Administration